

Bản án số: 247/2026/HS-ST
Ngày: 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu L.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim A.
- Bà Lê Thị Kim H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 304/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 428/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Hữu T, sinh năm 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số H D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Hữu K (đã chết) và bà: Nguyễn Ngọc N; Chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 02/12/2016, bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 294/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/01/2017, đã đóng xong án phí; Ngày 03/10/2019, Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 15/11/2020; tạm giữ, tạm giam từ ngày: 02/12/2025; (Có mặt).

Bị hại: Ông Đinh Văn H, sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Số E N, Khu phố F, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tạ Niệm T1, sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Số D Chung cư L, Khu phố E, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).
2. Ông Đinh Văn C, sinh năm: 1973; Thôn C, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Số E N, Khu phố F, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).
3. Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1974; Hộ khẩu thường trú: Số C Lô M đường P, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).
4. Ông Trần Văn Sơn C1, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở: Số D T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).
5. Ông Trần Ngọc T2, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Số A đường T, Khu phố C, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Số B đường Q, Khu phố D, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).
6. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1996; Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở: Số B Bờ Bao T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 06 giờ ngày 13/11/2025, Trương Hữu T đến chơi game tại tiệm Internet "Gaming House", địa chỉ số C N, Khu phố F, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (do vợ chồng ông Đinh Văn H làm chủ). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T nghỉ chơi, khi đi ra khỏi cửa tiệm, T nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47H1- 448.65 màu đen, trên xe có 01 mũ bảo hiểm màu đỏ không có người trông coi nên T đã nảy sinh chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. T quan sát xung quanh rồi leo lên xe mô tô, gạt chân chống và đẩy xe ra khỏi tiệm Internet đi theo hướng về đường N tẩu thoát. Sau đó, T đẩy xe vào tiệm sửa xe địa chỉ 238 ĐHTO2, Khu phố F, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích thay ổ khóa để thuận tiện di chuyển. T gặp chủ tiệm Nguyễn Văn L1 thỏa thuận thay ổ khóa với giá 550.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chạy về địa chỉ số H đường D, Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T tháo biển số xe mô tô vừa chiếm đoạt được để trên бага xe rồi điều khiển xe tìm nơi bán. Trên đường đi, T nhìn thấy Tổ công an tuần tra nên tăng tốc bỏ chạy và làm rơi biển số 47H1-448.65 cùng nón bảo hiểm màu đỏ trên đường (không thu hồi được). Đến khoảng 19 giờ ngày 15/11/2025, T đến khu vực hầm giữ xe của Trung tâm thương mại V, địa chỉ số A đường P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhặt được biển số xe 59K1 - 942.94 nên đã mang biển số của xe này đem về nhà gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/11/2025, T điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter đến tiệm sửa xe "Ca Nguyễn" tại địa chỉ số D T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T gặp ông Trần Văn Sơn C1, là chủ tiệm thỏa thuận bán xe trên, T nói với C1 là "xe mô tô này không có giấy chứng nhận đăng ký xe do trước đây T bị tai nạn nên bị mất",

C1 mua lại với số tiền 4.000.000 đồng và yêu cầu T ký giấy cam kết với nội dung xe không phải do trộm cắp mà có (giấy cam kết C1 đã làm mất không thu giữ được) thì T đồng ý. Sau đó, C1 dùng số tài khoản 060275026304, ngân hàng S, tên TRAN VAN SON CA chuyển khoản 3.900.000 đồng cho tài khoản 060291623908, Ngân hàng S, tên N1 (là số tài khoản của mẹ T), để thanh toán tiền mua xe mô tô cho T, còn 100.000 đồng thì C1 đưa tiền mặt cho T. Sau đó, C1 bán lại xe mô tô trên cho Trần Ngọc T2 với giá 5.500.000 đồng, T2 bán lại xe cho Nguyễn Văn T3 với giá 6.500.000 đồng. Đến ngày 24/11/2025, ông Đinh Văn H đến Công an phường Đ trình báo sự việc bị mất xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển số 47H1-448.65.

Qua điều tra truy xét, Công an phường Đ phối hợp Công an phường A mời Trương Hữu T làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân phường Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, biên số 47H1-448.65, màu đen, số khung MH3UG0710HK190986, số máy G3E6E0270004 trị giá 11.200.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đen, không có biển số; số khung: MH3UG0710HK 190986, số máy: G3E6E0270004. Qua xác minh, do ông Đinh Văn C đứng tên chủ xe, ông C đứng tên xe hộ cho con trai là ông Đinh Văn H, ông H là người thực tế sử dụng xe từ lúc mua xe cho đến nay. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H.

- 01 biển số 59K1 - 942.94, qua xác minh biển số trên được cấp cho xe mô tô Honda Vision, số khung: 580XEY491643, số máy: JF58E0377436, do ông Đoàn Văn L đứng tên đăng ký sở hữu, ông L cho Tạ Niệm T1 mượn để làm phương tiện đi lại từ năm 2024. Bà T1 trình bày, vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 15/11/2025, bà T1 phát hiện xe mô tô trên gửi tại V đã bị mất biển số. Cơ quan điều tra đã trả lại biển số trên cho bà T1.

- Thu giữ của Trương Hữu T: 01 áo thun ngắn tay, có cổ màu đen; 01 quần Short Jean màu xám.

- 02 USB có chứa hình ảnh Trương Hữu T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Trương Hữu T bồi thường. Đối với Nguyễn Văn T3, mua nhầm xe trộm cắp với giá tiền 6.500.000 đồng, ông T3 không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo.

Đối với ông Trần Văn Sơn C1, Trần Ngọc T2, Nguyễn Văn T3 khi mua chiếc xe trên thì không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Ngọc N khai tài khoản 060291623908, Ngân hàng S, tên NGUYEN NGOC NGA do bà đứng tên nhưng bà không sử dụng mà đưa thẻ ngân hàng này cho con trai là Trương Hữu T sử dụng, bà không biết số tiền chuyển vào tài khoản là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, lời khai của bà N phù hợp với lời khai của bị cáo T, số tiền này T đã rút ra tiêu xài hết, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L1 thay ổ khóa xe do bị cáo trộm cắp được, L1 khai không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T, lời khai của L1 phù hợp với lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 519/CT-VKSKV7, ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Xử phạt bị cáo Trương Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 áo thun tay ngắn, có cổ màu đen; 01 quần Short Jean màu xám.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB có chứa hình ảnh Trương Hữu T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án thể hiện Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày lời khai. Vì vậy, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản cáo trạng thì bị cáo Trương Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, với bản cáo trạng và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13/11/2025, tại địa chỉ: nhà số C N, Khu phố F, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trương Hữu T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, biển số 47H1 – 448.65, màu đen, trị giá 11.200.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, hai trăm nghìn đồng) của bị hại ông Đinh Văn H. Hành vi của bị cáo Trương Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Cáo trạng số 519/CT-VKSKV7, ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hành sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại ông Đinh Văn H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông H đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T3 vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đối với số tiền 6.500.000 đồng là tiền mua nhầm xe do T trộm cắp được, ông T3 không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo, xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đen, không có biển số, số khung: MH3UG0710HK 190986, số máy: G3E6E0270004, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Đinh Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản trên là đúng quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 biển số 59K1 – 942.94, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Tạ Niệm T1, Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản trên là đúng quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 áo thun tay ngắn, có cổ màu đen; 01 quần Short Jean màu xám là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 USB có chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Vấn đề khác:

Đối với Trần Văn Sơn C1, Trần Ngọc T2, Nguyễn Văn T3 khi mua chiếc xe trên thì không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Ngọc N khai tài khoản 060291623908, Ngân hàng S, tên NGUYEN NGOC NGA do bà đứng tên nhưng bà không sử dụng mà đưa thẻ ngân hàng này cho con trai là Trương Hữu T sử dụng, bà không biết số tiền chuyển vào tài khoản là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, lời khai của bà N phù

hợp với lời khai của bị cáo, số tiền này bị cáo đã rút ra tiêu xài hết, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L1 thay ổ khóa xe do bị cáo trộm cắp được, L1 khai không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T, lời khai của L1 phù hợp với lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/12/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 áo thun ngắn tay, có cổ màu đen; 01 quần Short Jean màu xám.

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB có chứa dữ liệu hình ảnh vụ án.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 283/2026 ngày 09/4/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

[6] Nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- CQĐT Công an TP.HCM;
- Phòng PV06, Công an TP.HCM;
- THA Hình sự;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn (Cơ sở 1)
- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu L

